

Bản án số: 17/2018/HSST

Ngày: 30-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Chiến

Ông Đỗ T Thọ

- Thư ký phiên Tòa: Ông Bùi Thái Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 và đối với bị cáo:

Đặng Thành T, sinh ngày 01/4/1978; tên gọi khác: H; nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Đặng Văn B, sinh năm 1938 (Đã chết), họ và tên mẹ: bà Phan Thị B, sinh năm 1953; họ và tên vợ: Võ Thị Kiều L, sinh năm 1976, có 02 người con lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/3/2018, tạm giam ngày 31/3/2018 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- Người làm chứng:

1/ Phạm Hữu L, sinh năm 1983. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, Bến Tre

2/ Trần Thanh T, sinh năm 1990. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

3/ Phan Văn S, sinh năm 1989. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

4/ Võ Thị Mỹ T (Mỹ D), sinh năm 1992. *(Có mặt tại phiên tòa)*

5/ Nguyễn Hùng A, sinh năm 1969. *(Có mặt tại phiên tòa)*

6/ Ngô Thị N, sinh năm 1974. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 48 phút ngày 28/03/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt quả tang Đặng Thành T (TH) đang bán trái phép 01 gói (tép) ma túy cho anh Trần Thanh T, sinh năm 1990, nơi cư trú ấp T, xã T, huyện B tại nhà của chị Võ Thị Mỹ T ở cùng ấp.

Qua điều tra xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/03/2018, tại quán nước Tường Linh ở xã T, huyện B, anh Phạm Hữu L, sinh năm 1983, nơi cư trú ấp B, xã T, huyện B rủ anh T hùn tiền mua ma túy về cùng sử dụng. Anh T hùn số tiền 200.000 đồng, anh L hùn số tiền 100.000 đồng nhưng do anh L không có đủ tiền nên anh T cho thiếu. Anh T gọi điện thoại cho Đặng Thành T hỏi mua 300.000 đồng ma túy. T đồng ý bán cho anh T và kêu đến nhà chị T để nhận ma túy. Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển số 71C1-267.11 chở anh L chạy đến nhà chị Tiên. Anh T đến trước cửa nhà thì T đem ra bán 01 tép ma túy giá 300.000 đồng. Anh T đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng gồm 02 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng và nói là trả tiền mua ma túy 300.000 đồng và gửi cho T 700.000 đồng đóng hụi cho chị T, T lấy tiền của anh T đưa bỏ vào túi quần phía trước bên trái, anh T lấy tép ma túy vừa mua của T đi ra đưa cho anh L bỏ vào túi quần phía trước bên phải, định ra về thì bị Cơ quan điều tra ập đến bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái loại quần Jean màu xanh của Đặng Thành T số tiền 1.000.000 đồng gồm 02 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng.

- Thu giữ của anh Phạm Hữu L trong túi quần phía trước bên phải 01 túi nylon màu trắng được hàn kín 04 phía bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy và trong túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen có số IMEI 358314/03/406457/9.

- Thu giữ của anh Trần Thanh T trong túi quần phía trước bên trái loại quần Jean màu đen 01 điện thoại di động Samsung màu hồng có số IMEI 359046088724455 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển số 71C1-267.11.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Thành T (nhà của chị T) tại ấp T, xã T, đã phát hiện, thu giữ trên giường ngủ của T có 11 gói nylon màu trắng được hàn kín 04 phía bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Qua điều tra, T khai nhận 11 gói ma túy này là của T mua để sử dụng khi nào ai có nhu cầu hỏi mua thì T bán lại.

Tại bản Kết luận giám định số 1493/C54B ngày 29/03/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon mà T bán cho anh T là

ma túy, có khối lượng là 0,0826 gam Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 11 gói nylon thu giữ của T là ma túy, có khối lượng là 2,6570 gam Methamphetamine.

Sau khi bị bắt quả tang, T tự khai nhận thêm vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 28/03/2018, T còn bán cho anh T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại nhà của chị T, gói ma túy này anh T đã sử dụng hết.

Nguồn gốc số ma túy trên là của T mua của một người đàn ông tên H không rõ lai lịch nhân thân tại quận G, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/03/2018 với 14 gói, trong đó T đã sử dụng hết 01 gói, bán cho anh T 02 gói, còn lại 11 gói khi khám xét đã bị thu giữ.

Ngày 10/05/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tiên số tiền 700.000 đồng, trả lại cho anh L 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen, trả lại cho anh T 01 điện thoại di động Samsung màu hồng và trả lại cho chị Phạm Thị Mai T xe mô tô biển số 71C1-267.11 là chủ sở hữu xe mô tô này. Hiện còn tạm giữ số tiền 600.000 đồng mà T có được từ việc bán ma túy cho anh T, 01 điện thoại di động ITEL màu đen, loại sử dụng bàn phím, 01 mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong hoàn trả ký hiệu 1493/M₂, có trọng lượng 2,4865 gam và thu giữ các đồ vật khi khám nghiệm hiện trường gồm 01 ống hút kích thước 0,805 mét × 0,005 mét; 01 cân điện tử màu xám trắng kích thước 0,1 mét × 0,068 mét × 0,002 mét; 01 chai nhựa thể tích 330ml; 01 bật lửa dài 0,138 mét và 01 ly nhựa kích thước 0,07 mét × 0,055 mét bên trong có nhiều túi nilon màu trắng, đây là dụng cụ của T dùng để sử dụng ma túy.

Tại bản cáo trạng số 17/KSĐT-TA ngày 11 tháng 6 năm 2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Đặng Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: bản thân bị cáo Đặng Thành T không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài và có tiền mua ma túy để sử dụng nên bị cáo đã mua ma túy về bán. Trong ngày 28/3/2018, bị cáo đã hai lần bán ma túy cho Trần Thanh T 02 tép ma túy với số tiền 600.000 đồng; 11 giờ 30 phút bán cho Trần Thanh T và Phạm Hữu L 300.000 đồng thì bị bắt quả tang tại nhà chị T ở ấp T, xã T. Sau đó, T còn khai thêm trước đó vào lúc khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày còn bán cho T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Ngoài ra, khi thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo còn phát hiện bị cáo tàng trữ 11 tép ma túy có khối lượng 2,6570 gam. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận số ma túy này bị cáo mua về sử dụng và nếu ai có nhu cầu mua thì bị cáo bán lại. Do đó, Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, chỉ truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2

Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 07 đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2018.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước một cái điện thoại di động ITEL màu đen và số tiền 600.000 đồng thu L bắt chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy đã thu giữ và đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy những dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong hoàn trả ký hiệu 1493/M₂, có trọng lượng 2,4865 gam; 01 ống hút kích thước 0,805 mét × 0,005 mét; 01 cân điện tử màu xám trắng kích thước 0,1 mét × 0,068 mét × 0,002 mét; 01 chai nhựa thể tích 330ml; 01 bát lửa dài 0,138 mét và 01 ly nhựa kích thước 0,07 mét × 0,055 mét bên trong có nhiều túi nilon màu trắng.

Bị cáo Đặng Thành T khai: Bị cáo nhận tội, bị muốn có tiền để sử dụng ma túy nên bị cáo mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác để có tiền ma túy sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo đã hai lần bán ma túy cho Trần Thanh T 02 tốp ma túy với số tiền 600.000 đồng gồm: 11 giờ 30 phút bán cho Trần Thanh T 300.000 đồng thì bị bắt quả tang tại nhà chị T ở ấp T, xã T, và trước đó vào lúc khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày cũng đã bán cho T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Ngoài ra, khi thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo còn phát hiện bị cáo tàng trữ 11 tốp ma túy có khối lượng 2,6570 gam.

[3] Tại bản Kết luận giám định số 1493/C54B ngày 29/03/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon mà bị cáo bán cho anh T là

ma túy, có khối lượng là 0,0826 gam Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 11 gói nylon thu giữ của bị cáo là ma túy, có khối lượng là 2,6570 gam Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II, số thứ tự 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ.

[4] Căn cứ vào tiểu mục 3.3; mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao, Tòa án nhân dân Tối Cao, Bộ tư pháp thì hành vi của Đặng Thành T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 “phạm tội nhiều lần”. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Đặng Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Đối với lượng ma túy 2,6570 gam Methamphetamine khi khám xét thu giữ của T tại nhà chị T theo cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 11/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo khai mục đích mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác khi có nhu cầu do đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại rút một phần cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết việc mua bán chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Vì mục đích vụ L và thỏa mãn nhu cầu của bản thân về chất ma túy nên bị cáo đã có hành vi hai lần bán ma túy cho người khác để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân làm tăng tội phạm xảy ra trên địa bàn huyện Bình Đại nhất là trong tình hình hiện nay người sử dụng ma túy ngày càng tăng, độ tuổi ngày càng trẻ hóa và tội phạm có liên quan đến ma túy ngày càng cao. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[6] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo mặc dù biết tác hại của chất ma túy và biết Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì để có ma túy phục vụ cho nhu cầu của mình mà bị cáo mua ma túy từ những người không rõ lai lịch về sử dụng và sau đó bán lại cho người khác vì vậy phải có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai báo lần phạm tội trước đó khi chưa bị ai phát hiện. Ngoài ra bị cáo còn có cha, cô ruột là người có công với cách mạng được Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tặng bằng khen, chú ruột là liệt sĩ. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân xảy ra vụ án để đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù là thỏa đáng, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Một điện thoại di động hiệu IteL màu đen loại sử dụng bàn phím, tiền Việt Nam 600.000 đồng là phương tiện mà bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy và tiền thu L bất chính nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong hoàn trả có ký hiệu 1493/M2, có trọng lượng 2,4865 gam; 01 ống hút kích thước 0,805 mét x 0,005 mét; 01 cân điện tử màu trắng kích thước 0,1 mét x 0,068 mét x 0,002 mét mặt dưới cân có dán chữ “QCP 1851”; 01 chai nhựa thể tích 330ml, nắp bằng nhựa màu đỏ, một đầu gắn ống hút bằng nhựa, một đầu gắn ống thủy tinh, bên trong chai có chứa chất lỏng; 01 bật lửa dài 0,138 mét, trên bật lửa có chữ “HONBO”; 01 ly nhựa kích thước 0,07 mét x 0,055 mét, bên trong có nhiều túi ny lon màu trắng, là dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thành T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thành T 07 năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 28/3/2018.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015 và các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu IteL màu đen loại sử dụng bàn phím.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định được niêm phong hoàn trả có ký hiệu 1493/M2, có trọng lượng 2,4865 gam; 01 ống hút kích thước 0,805 mét x 0,005 mét; 01 cân điện tử màu trắng kích thước 0,1 mét x 0,068 mét x 0,002 mét mặt dưới cân có dán chữ “QCP 1851”; 01 chai nhựa thể tích

330ml, nắp bằng nhựa màu đỏ, một đầu gắn ống hút bằng nhựa, một đầu gắn ống thủy tinh, bên trong chai có chứa chất lỏng; 01 bật lửa dài 0,138 mét, trên bật lửa có chữ “HONBO”; 01 ly nhựa kích thước 0,07 mét x 0,055 mét, bên trong có nhiều túi ny lon màu trắng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Bị cáo Đặng Thành T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Công An huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hữu Lương

Võ Thị Mai – Trương Văn Săng

Trần Thị Mỹ Duyên